

Số: 06/BCĐ-VHTT

Gia Lâm, ngày 17 tháng 9 năm 2021

V/v kiểm tra thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và bình xét, công nhận các danh hiệu văn hóa năm 2021.

Kính gửi :

- Các thành viên BCĐ phong trào TĐĐKXDĐSVH huyện;
- UBND và BCĐ phong trào TĐĐKXDĐSVH các xã, TT;
- Đồng chí Lãnh đạo cơ quan, đơn vị;
- Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thuộc huyện.

Thực hiện Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 28/01/2021 của UBND huyện Gia Lâm về triển khai thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" năm 2021; Hướng dẫn số 02/HD - BCĐ ngày 18/3/2019 của BCĐ phong trào về việc đăng ký, bình xét, công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Khu dân cư văn hóa" theo Nghị định 122/2018/CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; Ban chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" (sau đây gọi tắt là BCĐ phong trào) đề nghị UBND và BCĐ phong trào các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị và các Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện thực hiện một số nội dung sau:

1. Công tác kiểm tra thực hiện phong trào

Để đánh giá thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" năm 2021, BCĐ phong trào huyện tổ chức kiểm tra việc thực hiện phong trào tại các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị.

1.1. Thành phần đoàn kiểm tra

Thành viên BCĐ phong trào huyện (Theo Quyết định số 8922/QĐ - UBND ngày 12/11/2020 của UBND huyện Gia Lâm về việc kiện toàn BCĐ phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"). Cụ thể như sau:

* Đoàn 1:

1. Bà Phùng Thị Hoài Hương - Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin, Phó trưởng ban thường trực BCĐ phong trào - Trưởng đoàn
2. Ông Đào Hoàng Anh - Phó Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy
3. Ông Hoàng Xuân Trường - Phó Trưởng Công an Huyện
4. Bà Nguyễn Thanh Hương - Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Huyện
5. Ông Kiều Đình Động - Phó Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy
6. Ông Nguyễn Văn Hợi - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường
7. Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Giám đốc Trung tâm Văn hóa, TT&TT

8. Ông Đoàn Hồng Hải - Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Huyện
9. Bà Hoàng Thị Thúy Nga - Phó Trưởng phòng Kinh tế
10. Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy – Chuyên viên phòng VH TT – Thư ký

** Đoàn 2:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng - Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện
Phó trưởng ban BCD phong trào - Trưởng đoàn
2. Ông Chu Anh Tuấn - Chủ tịch Hội Nông dân Huyện
3. Ông Đặng Thanh Lâm - Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Huyện
4. Ông Nguyễn Huy Minh - Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Huyện
5. Bà Nguyễn Thị Thanh Yên - Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Huyện
6. Bà Bùi Thu Hường - Trưởng phòng Y tế
7. Ông Nguyễn Văn Thiết - Phó Trưởng phòng Tư pháp
8. Ông Phạm Văn Quang - Phó Trưởng phòng Quản lý đô thị
9. Ông Trần Đình Tứ - Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự Huyện
10. Bà Đào Thị Thanh Huyền – Phó trưởng phòng VH TT – Thư ký

** Đoàn 3:*

1. Ông Nguyễn Đức Thê - Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện - Phó trưởng ban BCD phong trào - Trưởng đoàn
2. Ông Trần Trung Tuyết - Trưởng phòng Nội vụ
3. Bà Lê Thị Kim Châu - Trưởng phòng Lao động thương binh và xã hội
4. Bà Bùi Kim Tuyền - Chi cục phó Chi cục Thuế Huyện
5. Bà Nguyễn Cẩm Liên - Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội Huyện
6. Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Phó Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch
7. Ông Đặng Văn Luân - Phó Chánh Thanh tra Huyện
8. Bà Lê Thị Thúy Hồng - Phó trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo
9. Ông Trang Thành Nam - Phó Chánh Văn phòng HĐND - UBND Huyện
10. Bà Bùi Thị Lợi – Phó trưởng phòng VH TT – Thư ký

1.2. Đại biểu cơ sở

1.2.1. *Khối xã, thị trấn:* Đại diện Thường trực Đảng uỷ, đồng chí Trưởng ban và các thành viên BCD Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" xã, thị trấn; Các ông (bà) Bí thư chi bộ, Trưởng ban công tác Mặt trận và Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

1.2.2. *Khối cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp:* Đại diện cấp ủy Đảng; Đại diện lãnh đạo đơn vị; Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở.

1.3. Chương trình, nội dung kiểm tra

1.3.1. Đối với xã, thị trấn

- Kiểm tra thực tế các đơn vị
- + Kiểm tra các thiết chế văn hóa cơ sở: Trung tâm Văn hóa và Thể thao xã, thị trấn; Nhà văn hóa các thôn, tổ dân phố, các trang thiết bị dụng cụ tập luyện thể dục thể thao ngoài trời.
- + Kiểm tra cảnh quan, vệ sinh môi trường tại các thôn, tổ dân phố.
- + Kiểm tra một số di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn xã, thị trấn.
- Làm việc tại hội trường
- + Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
- + Báo cáo kết quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" năm 2021. (có đề cương kèm theo)
- + Trao đổi, thảo luận
- + Lãnh đạo đơn vị phát biểu
- + Trưởng đoàn kết luận

1.3.2. Đối với cơ quan, đơn vị, trường học

- Kiểm tra thực tế
- + Kiểm tra cơ sở vật chất, nhà thể chất, sân tập luyện TDTT...
- + Cảnh quan vệ sinh môi trường
- Làm việc tại hội trường
- + Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
- + Báo cáo Kết quả xây dựng "Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa" đối với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học. (có đề cương kèm theo)
- + Trao đổi, thảo luận
- + Lãnh đạo đơn vị phát biểu
- + Trưởng đoàn kết luận

1.4. Hồ sơ liên quan

- Đối với xã, thị trấn:
- + Quyết định kiện toàn BCD phong trào xã, thị trấn
- + Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào
- + Các văn bản hướng dẫn thực hiện phong trào
- + Sổ theo dõi và tổng hợp kết quả xây dựng Gia đình văn hóa của các thôn, TDP.

+ Sở tổng hợp kết quả xây dựng các danh hiệu văn hóa của BCĐ phong trào thị trấn.

+ Sở theo dõi công tác quản lý, khai thác và tài chính của các Trung tâm Văn hóa và Thể thao xã, thị trấn; nhà văn hóa của các thôn, tổ dân phố.

+ Quyết định thành lập và quy chế hoạt động, danh sách thành viên của CLB thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ trên địa bàn.

- Đối với cơ quan, đơn vị, trường học:

+ Các văn bản triển khai thực hiện xây dựng "Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa"

+ Quyết định thành lập, quy chế hoạt động, danh sách thành viên của các CLB thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ.

1.4. Thời gian và địa điểm kiểm tra: (Căn cứ vào tình hình kiểm soát dịch bệnh sẽ thông báo lịch cụ thể sau)

2. Công tác bình xét, công nhận các danh hiệu văn hóa

2.1. Bình xét, công nhận và khen thưởng "Gia đình văn hóa"

* Về quy trình xét tặng và công nhận

- UBND các xã, thị trấn chỉ đạo các thôn, tổ dân phố thực hiện việc phân công thành viên đánh giá xây dựng "Gia đình văn hóa" tới các hộ gia đình và tổ chức chấm điểm, bình xét. UBND xã, thị trấn công nhận và khen thưởng "Gia đình văn hóa" theo tiêu chuẩn, trình tự thủ tục quy định tại Nghị định 122/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Hướng dẫn số 02/HD - BCĐ ngày 18/3/2019 của BCĐ phong trào huyện nhưng phải bảo đảm công tác phòng chống dịch Covid 19 theo chỉ đạo của Chính phủ và UBND thành phố Hà Nội, UBND huyện Gia Lâm.

* Về tổ chức họp, chấm điểm đánh giá "Gia đình văn hóa"

Do tình hình dịch Covid 19, căn cứ tình hình thực tế tại cơ sở, các thôn, tổ dân phố có thể tổ chức họp đánh giá chấm điểm chia theo địa bàn dân cư (Khóm, Cùm, Xóm, Đội...) bằng hình thức phù hợp với địa phương và đảm bảo số lượng thành viên tham gia dự họp (hoặc được hỏi ý kiến bằng phiếu) từ 60% trở lên. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, đại diện cấp ủy, Ban công tác Mặt trận các đoàn thể cùng dự sau đó tổng hợp danh sách toàn thôn, tổ dân phố hoàn thiện hồ sơ trình UBND xã, thị trấn theo quy định và phải đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid 19 theo quy định.

Việc chấm điểm thực hiện tại cuộc họp bình xét của thôn, tổ dân phố. Hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa" đạt từ 90 điểm trở lên, trong đó tổng điểm của mỗi tiêu chuẩn (03 tiêu chuẩn) không được dưới 50% và không có thành viên trong gia đình vi phạm các quy định tại Điều 7, Mục 1, Chương II Nghị định 122/2018/NĐ - CP.

- Hộ gia đình được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa" hàng năm do Chủ tịch UBND xã, thị trấn ra quyết định công nhận kèm theo danh sách. Quy

định công nhận kèm Giấy công nhận "Gia đình văn hóa" đủ 03 năm liên tục. Việc khen thưởng tùy điều kiện khả năng ngân sách của địa phương để thực hiện.

** Về xét tặng giấy khen "Gia đình văn hóa" 3 năm liên tục*

- Quy trình, thủ tục đề nghị tặng giấy khen "Gia đình văn hóa" thực hiện theo Điều 11, Mục 3, Chương II Nghị định 122/2028/NĐ - CP của Chính phủ. Giấy khen theo mẫu số 13 kèm theo Nghị định 122.

- UBND xã, thị trấn xét tặng Giấy khen "Gia đình văn hóa" 03 năm liên tục (2019 - 2021) và ban hành quyết định tặng Giấy khen "Gia đình văn hóa" cho các hộ gia đình đủ điều kiện. Số lượng gia đình được tặng Giấy khen không quá 15% trên tổng số gia đình được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa" đủ 03 năm liên tục.

- UBND xã, thị trấn tổng hợp kết quả bình xét, công nhận và khen thưởng "Gia đình văn hóa" 3 năm liên tục (theo mẫu số 01) và gửi về BCD phong trào huyện.

2.2. Bình xét và công nhận danh hiệu "Thôn văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa"

- UBND xã, thị trấn tổ chức họp bình xét các thôn, tổ dân phố văn hóa và gửi hồ sơ về BCD phong trào huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin - Thường trực BCD huyện) trước khi nộp về Bộ phận một cửa của huyện gồm:

+ Công văn đề nghị UBND huyện xét duyệt các thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa năm 2021.

+ Biên bản họp xét tặng "Thôn văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa"

+ Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét "Thôn văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa" (theo mẫu số 02)

+ Tổng hợp kết quả bình xét "Thôn văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa" (theo mẫu số 01)

- Việc công nhận "Thôn văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa" do Chủ tịch UBND huyện ra quyết định công nhận kèm giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định tại điểm c, khoản 2, điều 69 Nghị định 91/2017/NĐ - CP của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật thi đua, khen thưởng.

2.3. Công nhận danh hiệu "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới", "Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"

- Các xã, thị trấn giữ vững danh hiệu "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới", "Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị" có văn bản đề nghị BCD phong trào huyện xét duyệt, làm cơ sở đề nghị UBND huyện công nhận lại (sau 5 năm liên tục giữ vững danh hiệu).

- Các xã, thị trấn công nhận lại sau 05 năm, kể từ ngày được công nhận lần đầu. (Ví dụ: Năm 2016 được công nhận lần đầu, thì năm 2017 đăng ký công nhận



lại (05 năm) và tính đủ 5 năm liên tục từ 2017 - 2021 đạt tiêu chuẩn thì được công nhận lại). Hồ sơ công nhận lại bao gồm:

- + Công văn đề nghị BCD phong trào huyện xét duyệt
- + Bảng chấm điểm theo các tiêu chí gửi kèm. (theo mẫu số 03 đối với xã và mẫu số 04 đối với thị trấn)

+ Báo cáo 5 năm (2017 - 2021) thành tích xây dựng "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới", "Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị".

* Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"; "Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị" theo Thông tư 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 và Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2.4. Công nhận danh hiệu "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa"

- Đối với các đơn vị đề nghị công nhận lần đầu

Các công đoàn cơ sở xây dựng báo cáo 02 năm (2020 - 2021) thành tích xây dựng "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa" và chấm điểm theo các tiêu chí. Hồ sơ công nhận lại bao gồm:

- + Công văn đề nghị BCD phong trào huyện xét duyệt
- + Bảng chấm điểm theo các tiêu chí (theo mẫu số 05 đối với cơ quan, đơn vị, trường học và mẫu số 06 đối với Doanh nghiệp).

+ Báo cáo thành tích 02 năm (2020 - 2021) xây dựng "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa"

- Đối với các đơn vị giữ vững danh hiệu văn hóa

Các công đoàn cơ sở chấm điểm theo Bảng chấm điểm các tiêu chí (theo mẫu số 05 đối với cơ quan, đơn vị, trường học và mẫu số 06 đối với Doanh nghiệp) và phải có xác nhận của lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Đối với các đơn vị công nhận lại danh hiệu văn hóa sau 05 năm

- Các công đoàn cơ sở xây dựng báo cáo thành tích 05 năm, kể từ ngày được công nhận lần đầu. (Ví dụ: Năm 2016 được công nhận lần đầu, thì năm 2021 đăng ký công nhận lại (05 năm) và tính đủ 5 năm liên tục từ 2017 - 2021 đạt tiêu chuẩn thì được công nhận lại). Hồ sơ công nhận lại bao gồm:

- + Công văn đề nghị BCD phong trào thành phố xét duyệt
- + Bảng chấm điểm theo các tiêu chí (theo mẫu số 05 đối với cơ quan, đơn vị, trường học và mẫu số 06 đối với Doanh nghiệp).

+ Báo cáo 5 năm (2017 - 2021) thành tích xây dựng "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa".

* Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận các danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” thực hiện theo Thông tư 08/2014/TT - BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2.5. Thời gian thực hiện

UBND các xã, thị trấn, các công đoàn cơ sở thực hiện việc bình xét các danh hiệu văn hóa và gửi hồ sơ đề nghị xét và công nhận các danh hiệu văn hóa theo các quy trình thủ tục hành chính theo quy định và tổng hợp kết quả bình xét các danh hiệu văn hóa gửi về BCD phong trào huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin - Cơ quan thường trực BCD phong trào) trước ngày 31/10/2021.

2.6. Các ngành thành viên BCD phong trào huyện tăng cường phối hợp, kiểm tra và đôn đốc cơ sở thực hiện việc bình xét công nhận các danh hiệu văn hóa theo đúng quy trình và thời gian quy định của BCD phong trào huyện và Thành phố.

Đề nghị UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, các công đoàn cơ sở quan tâm chỉ đạo, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện uỷ-HĐND-UBND huyện;
- Lưu: BCD huyện.



TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Đức Hồng



ҚАЗАҚСТАН



**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TRƯỜNG HỌC**

*(Kèm theo Công văn số 06/BCĐ - VH TT ngày 17/9/2021 của BCĐ phong trào
"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" huyện Gia Lâm)*

BÁO CÁO

Kết quả xây dựng "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa" năm 2021

I. Đặc điểm tình hình của đơn vị

II. Những kết quả đạt được

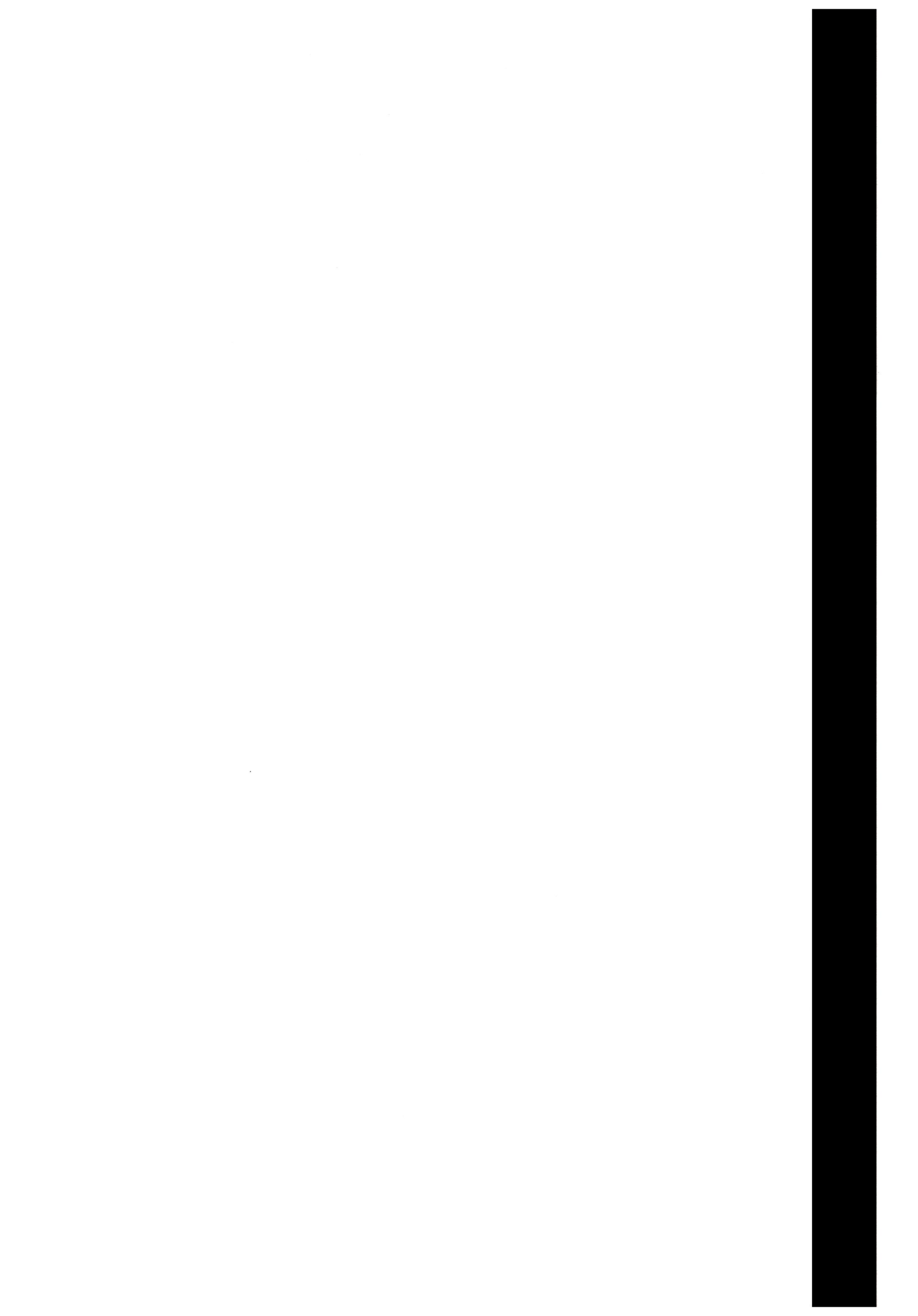
(Theo các tiêu chuẩn của Thông tư 08/2014/TT - BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Công tác lãnh đạo chỉ đạo thực hiện xây dựng "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa"
2. Kết quả thực hiện công tác chuyên môn của cơ quan, đơn vị
3. Kết quả thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở
4. Việc chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

III. Tồn tại, hạn chế

IV. Nguyên nhân của tồn tại và hạn chế

V. Kiến nghị - Đề xuất (Nếu có)

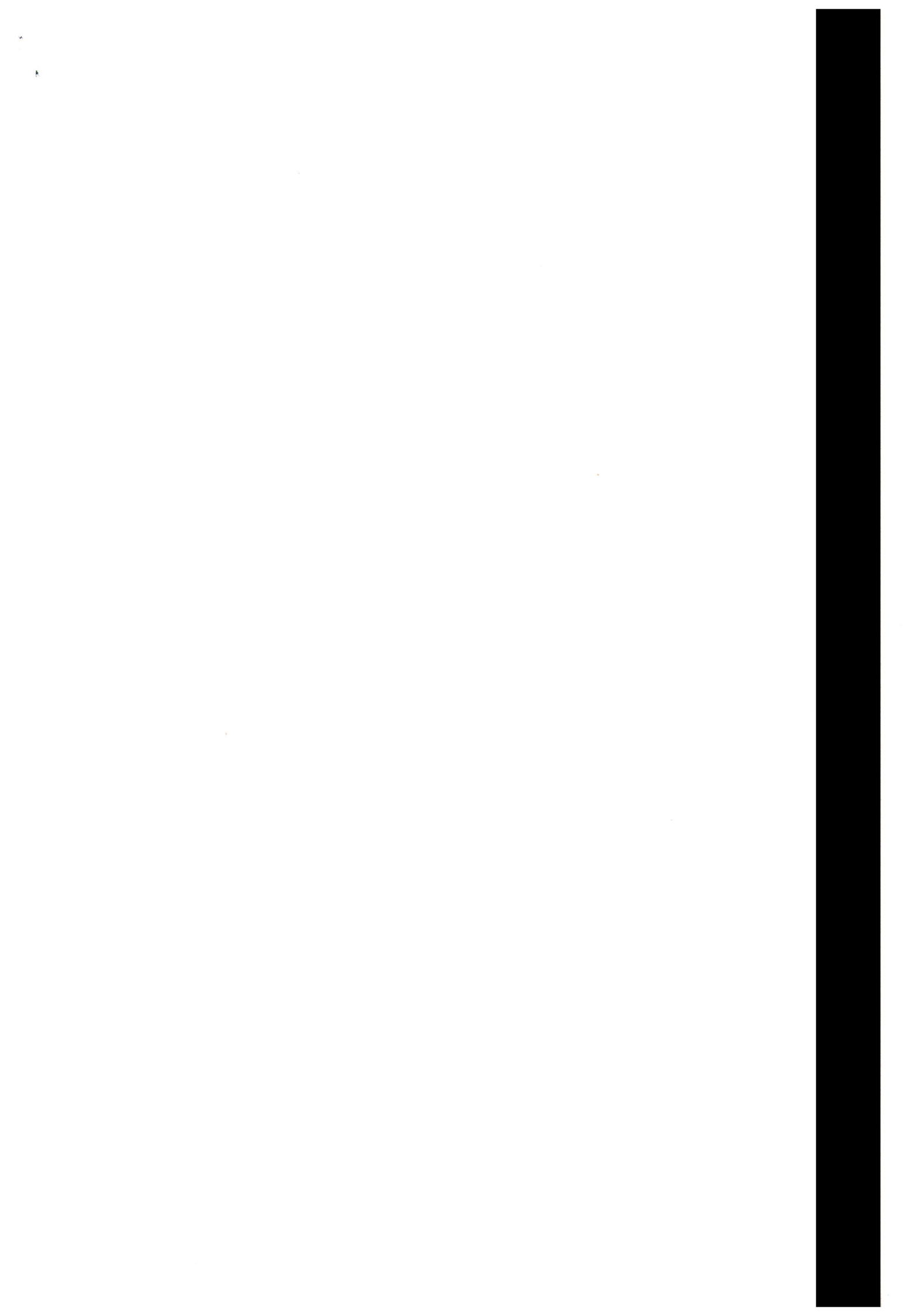


CƠ QUAN, ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BẢNG CHẤM ĐIỂM****“CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA” NĂM**

| TT | TIÊU CHUẨN | Điểm chấm các tiêu chuẩn | |
|-----------|--|--------------------------|--------------|
| | | Điểm chuẩn | Điểm tự chấm |
| I | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | 40 | |
| 1 | Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm; | 4 | |
| 2 | 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến trở lên”; | 3 | |
| 3 | 100% cán bộ, công chức, viên chức đăng ký và đạt danh hiệu gia đình văn hóa tại địa phương; | 3 | |
| 4 | 80% trở lên cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tự học hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; | 7 | |
| 5 | Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; | 6 | |
| 6 | Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; | 10 | |
| 7 | Có sáng kiến, cải tiến quản lý; kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn. | 7 | |
| II | Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở | 30 | |
| 1 | 90% trở lên cán bộ, công chức, viên chức không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội; | 3 | |
| 2 | Tổ chức công đoàn hoạt động hiệu quả , thực hiện tốt công tác chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; | 4 | |
| 3 | Tích cực, chủ động tham gia Quỹ Vì người nghèo đạt hoặc vượt kế hoạch giao; | 1 | |



| | | | |
|------------------|---|------------|--|
| 4 | Tích cực, chủ động tham gia Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Bảo trợ trẻ em trên địa bàn và các quỹ nhân đạo từ thiện đạt kế hoạch đề ra. | 2 | |
| 5 | Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động mắc các tệ nạn xã hội; Không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm độc hại; không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín, dị đoan; | 7 | |
| 6 | Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc; nội bộ đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ; | 5 | |
| 7 | Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức viên chức và người lao động, quy tắc ứng xử nơi công cộng; | 3 | |
| 8 | Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hút thuốc lá nơi công sở; không uống rượu, bia trong giờ làm việc; trang phục gọn gàng, lịch sự; | 3 | |
| 9 | Cơ quan xanh, sạch, đẹp, an toàn; có nơi để xe của khách, xe nội bộ nề nếp, trật tự; bài trí khuôn viên công sở theo thiết kế đã phê duyệt. | 2 | |
| III | Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước | 30 | |
| 1 | 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nắm vững, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; | 7 | |
| 2 | Không có người vi phạm pháp luật phải xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên; cơ quan an toàn, an ninh trật tự; không có người khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật; | 8 | |
| 3 | Thực hiện tốt cải cách hành chính; kỷ cương giờ giấc, 8 giờ làm việc có hiệu quả; | 5 | |
| 4 | Quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; | 5 | |
| 5 | Không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng. | 5 | |
| Tổng điểm | | 100 | |

....., ngày tháng năm
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

- Kết quả**
- Tiêu chuẩn 1:.....điểm
 - Tiêu chuẩn 2:.....điểm
 - Tiêu chuẩn 3:.....điểm
 - Tổng điểm: điểm

Đạt 90 điểm trở lên được xét công nhận danh hiệu "Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá".

*** Chú ý:**

